

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Ngọc và ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Quảng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lầu A C, sinh 31/12/1974; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lầu A P (đã chết) và bà Sùng Thị D (đã chết); vợ Giàng Thị M, sinh 1974 và 05 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 13/4/2021 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Chảo: bà Cẩm Kim Loan là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người phiên dịch: Vàng Thị Dàng, nơi cư trú: T, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 40 phút, ngày 13/4/2021 Lầu A C đi bộ ở bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ kiểm tra. Đấu tranh tại chỗ Lầu A C đã tự giác lấy ra từ túi quần bên phải 01 hộp màu trắng bên

trong có 05 gói nylon màu trắng bên trong các gói có chứa cục màu trắng, C khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 00 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra làm rõ.

Lầu A C khai về nguồn gốc ma túy: khoảng 21 giờ ngày 08/3/2021 C gặp một người dân tộc Mông (không biết họ, tên, địa chỉ) hỏi và mua được ma túy, cất giữ mục đích để sử dụng.

Ngày 13/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lầu A C, như sau:

Cục màu trắng trong gói nylon màu trắng thứ nhất có khối lượng là 0,04 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu C1.

Cục màu trắng trong gói nylon màu trắng thứ hai có khối lượng là 0,05 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu C2.

Cục màu trắng trong gói nylon màu trắng thứ ba có khối lượng là 0,04 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu C3.

Cục màu trắng trong gói nylon màu trắng thứ tư có khối lượng là 0,05 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu C4.

Cục màu trắng trong gói nylon màu trắng thứ năm có khối lượng là 2,36 gam, lấy ra 0,23 gam làm mẫu giám định ký hiệu C5, còn lại 2,13 gam ký hiệu C6 niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 hộp nhựa màu trắng và 05 mảnh nylon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 15/4/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 790, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2, C3, C4, C5 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là C1= 0,04 gam, C2= 0,05 gam, C3= 0,04 gam, C4= 0,05 gam, C5= 0,23 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,54 gam; loại Heroine. Hoàn lại chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định ký hiệu C1, C2, C3, C4 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng C1= C2 = C3 = C4 = 0,02 gam”.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Chảo nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của Chảo.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS-ML ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lầu A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lầu A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A C từ 42 đến 48 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ: 2,13 gam Heroine ký hiệu C6; 0,02 gam Heroine ký hiệu C1= C2 = C3 = C4; 01 vỏ phong bì; 05 mảnh nilon màu trắng và 01 hộp nhựa. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo C tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; tuy nhiên đề nghị của đại diện viện kiểm sát về hình phạt là quá nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo không phải là đối tượng có tiền án, tiền sự, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm mà là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khối lượng ma túy không lớn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức hình phạt phù hợp với khối lượng chất ma túy bị cáo đã tàng trữ để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn tiền án phí cho bị cáo, nội dung khác theo đề nghị.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đối đáp tranh luận: giữ nguyên ý kiến đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra,

xác minh tại phiên toà, xác định: hồi 9 giờ 40 phút, ngày 13/4/2021 bị cáo Lầu A C mang theo ma túy đi bộ ở bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ kiểm tra Lầu A C đã lấy ra từ túi quần bên phải 01 hộp màu trắng bên trong có 05 gói nilon màu trắng bên trong các gói có chứa cục màu trắng, Chảo khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 790, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2, C3, C4, C5 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là C1= 0,04 gam, C2= 0,05 gam, C3= 0,04 gam, C4= 0,05 gam, C5= 0,23 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,54 gam; loại Heroine”. Như vậy, Lầu A C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 2,54 gam Heroine là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lầu A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép hai chất ma túy có tổng khối lượng 2,54 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, nhưng mức hình phạt đề nghị từ 42 đến 48 tháng tù là quá nghiêm khắc nên cần xem xét ý kiến đề nghị của người bào chữa khi quyết định hình phạt cho phù hợp hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự căn rứt lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn

chế, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 13/4/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án. .

[9] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,39 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 2,13 gam Heroine ký hiệu C6; 0,02 gam Heroine ký hiệu C1= C2 = C3 = C4 thu giữ của Lầu A C còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 05 mảnh nilon màu trắng, 01 hộp nhựa là vật dụng bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lầu A C 34 (Ba mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (13/4/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 2,13 gam Heroine ký hiệu C6; 0,02 gam Heroine ký hiệu C1= C2 = C3 = C4; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 05 mảnh nilon màu trắng và 01 hộp nhựa của Lầu A C.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chảo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

